

CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐỘC LẬP THEO YÊU CẦU CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2005

GS.TSKH VŨ HUY TỬ

Công ty nhà nước (CTNN) độc lập có hai loại - loại không thuộc cơ cấu của tổng công ty và loại thuộc cơ cấu của tổng công ty 90 và tổng công ty 91. Hiện nay, có 2.176 CTNN độc lập; trong đó, có 1.300 công ty nằm trong cơ cấu của các tổng công ty, có tư cách pháp nhân (tương đối), hạch toán kinh doanh độc lập.

Các CTNN chỉ một chủ sở hữu là Nhà nước; thường ở các ngành kinh tế then chốt, quan trọng, quốc phòng, an ninh và hoạt động công ích; đại bộ phận có quy mô vừa và lớn; trang thiết bị, năng lực sản xuất, trình độ tay nghề, quản lý của công nhân viên mạnh hơn so với trình độ chung của các loại hình doanh nghiệp nhà nước (DNNN); có lợi thế hơn so với các loại hình doanh nghiệp (DN) khác, kể cả trong và ngoài quốc doanh - được Nhà nước cấp vốn, có chính sách, chế độ ưu đãi, quan hệ với ngân hàng, tài chính và các cơ quan đảng, nhà nước thuận lợi hơn... (được vay vốn ngân hàng dễ dàng, không phải thế chấp, tín chấp, lỗ thì được bù giá, nợ không trả được thì có thể được khoan nợ, được cấp vốn bổ sung..., nhìn chung là được nhiều chính sách ưu ái, bao cấp gần như trong cơ chế cũ).

1. Thực trạng các công ty nhà nước độc lập.

a. Chuyển biến quan trọng sau 20 năm đổi mới.

Các CTNN đã cơ cấu lại tổ chức sản xuất - kinh doanh theo yêu cầu của sự chuyển đổi chung của nền kinh tế theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Sắp xếp, bố trí lại các bộ phận, dây chuyền sản xuất hợp lý hơn, đầu tư thiết bị, máy

móc mới thay dần thiết bị đã quá cũ, lạc hậu, đa dạng hóa mặt hàng, cải tiến những mặt hàng truyền thống cho thích nghi với thị trường,...

- Xác định rõ hơn các quyền và nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước, cơ quan chủ sở hữu và người đại diện ủy quyền chủ sở hữu đối với DN¹. Với các công ty ngoài cơ cấu tổng công ty hoặc là thành viên của các tổng công ty 90 thì cơ quan chủ sở hữu là bộ, ngành (với DNNN trung ương), là UBND cấp tỉnh (với DNNN địa phương), là tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội (với các DN trực thuộc các tổ chức này). Các công ty thuộc các tổng công ty 91 thì đại diện chủ sở hữu là hội đồng quản trị của các tổng công ty này.

- Cơ cấu bộ máy quản trị được tinh gọn nhẹ hơn, trình độ của cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và của công nhân viên nói chung được nâng lên một bước, cơ chế quản lý và hoạt động của DN ngày một năng động hơn, thích nghi dần với nền kinh tế thị trường mở cửa và hội nhập kinh tế quốc tế. Số công ty lớn, quan trọng có hội đồng quản trị, nhiều công ty có phòng marketing, thiết bị quản lý được trang bị đồng bộ, hiện đại hơn (máy fax, điện thoại di động, máy vi tính, hệ thống mạng nội bộ và toàn cầu...).

- Quyền tự chủ kinh doanh của DN được xác định rõ hơn theo hướng mở, tạo điều kiện cho DN chủ động tìm kiếm thị trường, khai thác được các nguồn lực mở rộng kinh doanh; tạo ra những loại sản phẩm thiết yếu với sản lượng ngày càng lớn: điện, thép, than, dầu mỏ, khí đốt, xi măng, phân bón, hóa chất, cơ khí chế tạo, một số loại sản phẩm công nghiệp chế tạo, chế biến xuất

khẩu với số lượng tương đối lớn như hàng dệt may, giày dép, đồ gỗ, thủy sản, gạo, cà phê, cao su,... công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ sản xuất - kinh doanh và đời sống, góp phần quan trọng vào sự tăng trưởng với tốc độ cao, chuyển dịch cơ cấu toàn nền kinh tế theo hướng CNH, HĐH.

b. Những hạn chế, tồn tại của các CTNN độc lập.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, các CTNN độc lập ngày càng bộc lộ rõ những mặt hạn chế:

- Do chế độ sở hữu, vẫn là sở hữu duy nhất Nhà nước nên không thể nào xác định được người chủ đích thực của DN. Dù có quy định mới rõ hơn, song tổ chức hay người được ủy quyền đại diện chủ sở hữu thì cũng vẫn là những tổ chức, cá nhân "làm chủ cái của người khác", thực chất là vô chủ hay "chủ hờ". Rõ ràng cách thức thực hiện quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm không thể nào thiết thân được bằng người chủ tự đầu tư vốn, tài sản của mình. Đây là vấn đề cơ bản, là nguyên nhân của mọi nguyên nhân hạn chế hiệu quả kinh doanh của DNNN, dẫn đến tình trạng tham nhũng, lãng phí, thất thoát ngày càng phổ biến và nghiêm trọng khó có thể ngăn chặn. Vấn đề quan trọng này chỉ có thể giải quyết triệt để bằng cách phải đa dạng hóa sở hữu, chuyển tất cả các DNNN thành công ty cổ phần hay công ty TNHH nhiều thành viên và hoạt động theo *Luật Doanh nghiệp* được ban hành năm 2005, chung cho mọi thành phần kinh tế.

- Các CTNN còn ảnh hưởng sâu nặng của cơ chế bao cấp, thụ động, dựa dẫm vào sự trợ giúp của Nhà nước, thiếu chủ động, chậm thích nghi với môi trường kinh doanh mới. Hầu hết DN thiếu vốn kinh doanh, năng lực sản xuất cải thiện chậm, không ít DN biến độc quyền nhà nước thành cửa quyền, độc quyền kinh doanh, vai trò nòng cốt của DNNN trong hệ thống DN chung của cả nước thể hiện chưa rõ.

- Bộ máy quản lý, đội ngũ công nhân viên về cơ bản vẫn tổ chức theo khuôn khổ và cách làm việc của cơ chế trước khi chuyển đổi, biên chế vẫn còn lớn, cơ cấu lao động chưa được cải thiện bao nhiêu,

nhiều người tuy đã làm việc lâu trong DN, tuổi lớn nhưng trái nghề, kiến thức, trình độ nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ không còn phù hợp với yêu cầu mới của kinh doanh và quản lý.

- Trừ số ít DN mới được thành lập trong những năm gần đây, đại bộ phận DN thiết bị, công nghệ cũ, lạc hậu, đổi mới chấp vá, năng lực sản xuất ở nhiều DN chỉ được sử dụng khoảng 50 đến 60%, kém hiệu quả, năng lực cạnh tranh thấp. Ví dụ, Báo cáo kết quả kiểm toán năm 2005 cho thấy nhiều DN không hiệu quả, lỗ có tới 4/19 đơn vị được kiểm toán, tỉ suất lợi nhuận trước thuế bằng không; 11/16 DNNN có số lỗ lũy kế lên đến 1.000 tỉ đồng; không những không bảo toàn được vốn mà còn làm "cùn" dần vốn Nhà nước giao, là gánh nặng cho nền kinh tế quốc dân. Nhà nước trao vốn ban đầu là 100%, sau một thời gian hoạt động, vốn còn lại bình quân chỉ là 18%; có đơn vị chỉ còn là 4,6-5,8%; do làm ăn không hiệu quả, lỗ nhiều nên các DN này "nợ" ngân sách nhà nước lớn, tới 21.000 tỉ đồng, bằng 2,6 lần nguồn vốn kinh doanh. Điều này có nghĩa là nếu thu đủ số vốn này thì theo *Luật Phá sản*, các DN sẽ bị phá sản ngay; kèm theo khoản nợ không thể chi trả. Tổng Công ty Điện lực Việt Nam hiện đang trong tình thế hoặc là không đảm bảo được nhu cầu về điện cho nền kinh tế, hoặc là chịu lỗ 4.000 tỉ đồng².

2. Phương hướng, giải pháp chuyển đổi các công ty nhà nước độc lập theo *Luật Doanh nghiệp* năm 2005.

Điều 166 *Luật Doanh nghiệp* năm 2005 quy định: "Thực hiện theo lộ trình chuyển đổi hàng năm, nhưng chậm nhất trong thời hạn bốn năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực, các công ty nhà nước được thành lập theo quy định của *Luật Doanh nghiệp nhà nước* năm 2003 phải chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc công ty cổ phần theo quy định của Luật này". Có nghĩa là chậm nhất đến 30-6-2010 ở nước ta sẽ không còn loại hình CTNN độc lập, tất cả số CTNN độc lập hiện nay đều phải chuyển thành công ty TNHH hoặc công ty cổ phần³. Theo Chương trình tiếp tục sắp xếp đổi mới doanh nghiệp của Chính phủ,

đến năm 2010 phải cổ phần hóa 1.500 CTNN độc lập, số còn lại chưa được cổ phần hoá thì phải chuyển thành công ty TNHH. Đây là một nhiệm vụ to lớn và vô cùng khó khăn bởi các đặc điểm của loại hình DN này (đã nêu ở trên). Hơn thế, số cán bộ đương chức ở cả 3 cấp quản lý DN hiện nay - cấp bộ, ngành ở trung ương, cấp tỉnh, cấp DN và không ít người lao động trong DN vẫn muốn trì nín cơ chế bao cấp, sợ chuyển đổi DN sẽ mất chức, mất quyền và lợi lộc, không muốn chuyển đổi DNNN.

Để thực hiện nhiệm vụ to lớn và nặng nề nói trên cần thực hiện các phương hướng và giải pháp sau đây:

a. Quán triệt và cụ thể hóa, bảo đảm thực hiện tinh thần Nghị quyết Đại hội X của Đảng là: "Khẩn trương hoàn thành kế hoạch sắp xếp, đổi mới và phát triển doanh nghiệp nhà nước theo hướng hình thành loại hình công ty đa sở hữu, chủ yếu là các công ty cổ phần; chỉ giữ 100% vốn nhà nước trong các doanh nghiệp hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng và những doanh nghiệp sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích thiết yếu mà chưa cổ phần được. Chuyển các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước sang hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên mà chủ sở hữu là Nhà nước"⁴.

b. Chính phủ, các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội cần có đề án tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển DNNN, có lộ trình, bước đi và những giải pháp cụ thể bảo đảm đến hết tháng 6-2010 phải chuyển đổi hết toàn bộ số CTNN độc lập hiện nay thành công ty cổ phần hoặc công ty TNHH; trong đó, chủ yếu là công ty cổ phần như rà soát, phân loại các CTNN độc lập hiện nay thành:

- Số CTNN độc lập hoạt động bảo đảm an ninh, quốc phòng và sản xuất, cung ứng dịch vụ công ích thiết yếu mà chưa cổ phần hóa được thì chuyển thành các công ty TNHH một thành viên (có nghĩa là Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ).

- Số DNNN thuộc các ngành, lĩnh vực thiết yếu bảo đảm những cân đối lớn của

nền kinh tế thì chuyển thành công ty cổ phần nhà nước nắm giữ trên 50% hoặc trên 35% vốn điều lệ.

- Phần lớn số CTNN độc lập hiện nay không thuộc các lĩnh vực hoạt động nói trên cần chuyển đổi thành các công ty cổ phần hoặc công ty TNHH nhiều thành viên đa sở hữu, Nhà nước không giữ vốn.

c. Khi chuyển đổi các CTNN độc lập thành công ty cổ phần hoặc công ty TNHH cần:

- Vận dụng triệt để nguyên tắc thị trường, có nghĩa là đánh giá đầy đủ cả tài sản hữu hình và tài sản vô hình, bao gồm cả giá trị sử dụng đất, giá trị thương hiệu hoặc tín nhiệm của DN trên thị trường và bán cổ phần theo phương thức đấu giá hoặc bán rộng rãi một cách minh bạch, công khai trên sàn giao dịch chứng khoán. Cần khắc phục ngay tình trạng đánh giá quá thấp, cổ phần hoá theo kiểu khép kín, nội bộ như lâu nay, gây thiệt hại lớn cho Nhà nước và để lại nhiều hậu quả tiêu cực sau cổ phần. Việc đánh giá DN cần một tổ chức tài chính trung gian thực hiện và cần qua kiểm toán, kiểm tra thẩm định chặt chẽ, không để đánh giá quá thấp gây thiệt hại cho Nhà nước hoặc ngược lại, đánh giá quá cao không thể bán được cổ phần, gây trì trệ cho tiến trình chuyển đổi DNNN.

- Ưu tiên các nhà đầu tư chiến lược (nhất là các nhà đầu tư nước ngoài) tham gia mua cổ phần nhằm tập trung vốn, đổi mới thiết bị, công nghệ và tranh thủ kinh nghiệm quản lý hiện đại.

- Đơn giản hóa thủ tục hành chính nhằm rút ngắn thời gian cổ phần hoá DN.

d. Những CTNN độc lập chưa thể cổ phần hoá ngay được phải có lý do chính đáng, được cơ quan nhà nước ra quyết định thành lập (bộ, cấp hành chính chủ quản), tổng công ty 91 (với các công ty thành viên) xem xét, nhất trí thì mới được tạm thời chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên. Điều kiện, trình tự, thủ tục chuyển đổi và việc xác định chủ sở hữu đối với công ty sau khi chuyển đổi được thực hiện theo Nghị định số 95/2006/NĐ-CP

(Xem tiếp trang 18).

nhằm giúp cho quá trình giải quyết tranh chấp hiệu quả.

Thứ năm, các quy định về biện pháp chế tài như chế tài dân sự, chế tài hình sự, chế tài hành chính và các biện pháp kiểm soát biên giới cần được sửa đổi, bổ sung chi tiết phù hợp với thông lệ quốc tế; đồng thời, đảm bảo các chế tài đó đủ sức mạnh ngăn chặn và chống lại các hành vi xâm phạm quyền SHTT.

Thứ sáu, mở rộng thẩm quyền của toà án trong việc xét xử vụ kiện về SHTT, vừa phù hợp với mục tiêu tự do hoá thương mại chung quốc tế vừa đảm bảo thực thi các phán quyết của toà án có hiệu quả.

Thứ bảy, tăng cường và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, bảo đảm thực hiện nội dung các cam kết quốc tế của Việt Nam ghi

trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã kí kết hoặc tham gia. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc trong quan hệ quốc tế. Chính việc thực hiện các cam kết quốc tế đòi hỏi và thúc đẩy chúng ta cần phải điều chỉnh nội dung cơ chế, chính sách và pháp luật về SHTT. Bảo đảm lợi ích của doanh nghiệp, lợi ích của quốc gia; đồng thời, tôn trọng các chuẩn mực nêu trong các điều ước quốc tế về SHTT mà Việt Nam đã và sẽ tham gia - là một trong những mục tiêu quan trọng trong giải quyết tranh chấp thương mại liên quan đến SHTT của Việt Nam trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu □

1. PGS.TS Phạm Duy Nghĩa, Tài sản trí tuệ ở Việt Nam: Từ quan niệm đến các rào cản và cơ chế bảo hộ; Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 1-2003.

* * * * *

CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐỘC LẬP...

(Tiếp theo trang 14)

ngày 08-9-2006 của Chính phủ. Tổ chức quản lý và hoạt động của công ty TNHH một thành viên thực hiện theo *Luật Doanh nghiệp* năm 2005.

đ. Đẩy nhanh tiến trình sắp xếp, chuyển đổi DNNN thành công ty TNHH nhà nước.

- Đối với số CTNN chưa thể cổ phần hoá theo chương trình của Chính phủ, đến năm 2010, còn khoảng gần 700 công ty phải chuyển đổi thành công ty TNHH. Số ít các DN này chỉ chuyển thành công ty TNHH nhà nước một thành viên đối với các ngành, lĩnh vực hoạt động phục vụ quốc phòng, an ninh, sản xuất sản phẩm và thực hiện dịch vụ công ích, còn đại bộ phận số DN khác phải chuyển thành công ty TNHH hai hay nhiều thành viên, nhằm huy động dòng đảo các nhà đầu tư là công nhân viên đang làm việc trong DN, là các tổ chức, các cá nhân ngoài xã hội và các nhà đầu tư nước ngoài tham gia.

- DN chủ động cùng các cơ quan chuyên môn triển khai xác định giá trị quyền sử dụng đất ngay khi kiểm kê, phân loại tài

sản, đề cao trách nhiệm của cơ quan chủ quản (bộ, UBND cấp tỉnh, tổng công ty nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội) trong việc tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc DN và cơ quan chuyên môn bảo đảm tiến độ chuyển đổi DN.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước đối với công tác sắp xếp và chuyển đổi DNNN thành công ty TNHH nhà nước một thành viên theo *Luật Doanh nghiệp* năm 2005 và chuyển đổi các DN loại hình này thành công ty TNHH hai hay nhiều thành viên.

- Đề cao nguyên tắc công khai, minh bạch trong hồ sơ phát hành, quy định về quản lý công ty theo Điều lệ mẫu, theo các nghị định hướng dẫn thực hiện *Luật Doanh nghiệp* năm 2005 của Chính phủ đối với tổ chức, quản lý và hoạt động của các công ty trong và sau chuyển đổi theo mô hình tổ chức này □

1, 2. Báo Hà Nội mới, ngày 09-10-2006.

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, tr. 232 - 234. NXB. CTQG, H. 2006.